

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 20-01-2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lữ Khắc Hồi.

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-DS, ngày 17/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN S (S1)

Địa chỉ: Số B - B, đường N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP S1.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim N – chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP S1 (S1) Chi nhánh T2 – là người đại diện theo ủy quyền số: 05//2023/GUQ-CNTV ngày 28 tháng 12 năm 2023). V/V ký hợp đồng, Văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng do Giám đốc Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh T2 ủy quyền.

Địa chỉ trụ sở S1 – Chi nhánh T2: Số E, đường N, Khóm C, Phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bà Nguyễn Thị Kim N ủy quyền cho bà Nguyễn Trần Bạch D1 – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ. Theo văn bản ủy quyền ngày 06/11/2024 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đặng Việt T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN S (S1) trình bày như sau: Vào ngày 15 tháng 01 năm 2016 ông Đ có ký với Ngân hàng TMCP S1 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ quyết định và thu nhập của ông Đặng Việt T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 10.000.000đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Đặng Việt T đã thực hiện kích hoạt thẻ và giao dịch với tổng cộng số tiền là 72.173.050đồng. Phần tiền lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau.

Do ông T không trả nợ và vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông T nhưng ông vẫn không có thiện chí trả nợ. Đến ngày 31/12/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang quá hạn tại thời điểm này là 10.800.000đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*), áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Tính đến ngày 20/01/2025 ông T còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 22.003.240đồng.

Tiền gốc: 10.800.490đồng; T1 lãi quá hạn là 11.202.750đồng.

Nay đại diện Ngân hàng yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền vay thẻ tín dụng tính đến ngày xét xử 20/01/2025 mà ông T còn nợ là 22.003.240đồng (*Hai mươi hai triệu không trăm lẻ ba nghìn hai trăm bốn mươi đồng*). Trong đó: (Tiền gốc: 10.800.490đồng; Tiền lãi quá hạn là 11.202.750đồng) và yêu cầu ông T tiếp tục thanh toán lãi phát sinh cho Ngân hàng tính từ ngày 21/01/2025 cho đến khi ông T trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

Bị đơn ông Đặng Việt T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng ông Đặng Việt T vắng mặt do đó Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay ông Đặng Việt T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Phía Ngân hàng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, không bổ sung chứng cứ gì mới.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên kết luận trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng qui định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về

quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

Về nội dung vụ án vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vị đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 (S1). Buộc ông Đặng Việt T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 (S1) số tiền vay còn nợ là 22.003.240đồng (*Hai mươi hai triệu không trăm lẻ ba nghìn hai trăm bốn mươi đồng*). Trong đó: (Tiền gốc: 10.800.490đồng; Tiền lãi quá hạn là 11.202.750đồng).

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đặng Việt T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 (S1) thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 (S1): Vào ngày 15/01/2016 Ngân hàng cho ông Đặng Việt T ký hợp đồng vay bằng hình thức khấu chi qua thẻ tín dụng ATM với số tiền hạn mức là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) mục đích là để tiêu dùng cá nhân, đến nay ông T chưa trả vốn, lãi cho Ngân hàng. Như vậy việc ông T ký hợp đồng sử dụng thẻ và kích hoạt thẻ để giao dịch rút tiền của Ngân hàng TMCP S1 (S1) là có thật.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp”. Ngân hàng TMCP S1 (S1) đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là ông Đặng Việt T có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng vào ngày 15/01/2016.

[4] Xét thấy đây là hợp đồng vay tiền bằng hình thức khấu chi qua thẻ ATM số tiền gốc 10.000.000đồng, đây là hình thức vay tiền có kỳ hạn và có lãi suất, mục đích vay tiền là ông T tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ ông T đã thanh toán

cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi là 85.123.639đồng (Trong đó nợ gốc là 68.714.931đồng và lãi, phí là 16.408.961đồng), khi đến hạn trả nợ, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi cho Ngân hàng, phía Ngân hàng như đã cam kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T không có thiện chí trả nợ, ông T đã vi phạm Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S1 đối với chủ thẻ là ông Đặng Việt T, ông T không thanh toán số tiền gốc và số tiền lãi cho Ngân hàng đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay.

Từ những cơ sở nêu trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 (S1), buộc ông Đặng Việt T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 (S1), số tiền tính đến ngày 20 tháng 01 năm 2015 là 22.003.240đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Việt T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 (S1) không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 (S1).

Buộc ông Đặng Việt T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 (S1) số tiền còn nợ tính đến ngày 20 tháng 01 năm 2025 là 22.003.240đồng (*Hai mươi hai triệu không trăm lẻ ba nghìn hai trăm bốn mươi đồng*). Trong đó: (Tiền gốc: 10.800.490đồng; Tiền lãi quá hạn là 11.202.750đồng).

[2] “Kể từ ngày 21/01/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đặng Việt T có nghĩa vụ nộp số tiền là 1.100.000đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

Ngân hàng TMCP S1 (S1) không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S1 (S1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 509.000đồng (*Năm trăm lẻ chín nghìn*

đồng) theo biên lai thu tiền số 0009468 ngày 11/10/2014 do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định tại Điều 174 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên